

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HC-PT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

V/v : *Khiếu kiện quyết định hành chính,*
hành vi hành chính

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Ngô Thị Thanh Hào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam; Bà Phạm Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2025/TLPT-HC ngày 31/10/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính*”

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2025/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2025/QĐPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Dương Đức H, sinh năm 1963, địa chỉ: xóm C, thôn H, xã X, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bàn Trung H1, sinh năm 1997, địa chỉ: số H phố Chợ T, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Theo giấy uỷ quyền được Văn phòng C1 ngày 23/7/2025, số công chứng 21936/2025/CCGD, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Ông Vũ Quang D- Luật sư thuộc văn phòng L và Cộng sự, địa chỉ: số H phố Chợ T, phường T, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch UBND xã X, tỉnh Bắc Ninh).

Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Văn T - Chủ tịch UBND xã X, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q - Phó Chủ tịch UBND xã X, (vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1938, địa chỉ: xóm C, thôn H, xã X, tỉnh Bắc Ninh, (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1954, địa chỉ: xóm C, thôn H, xã X, tỉnh Bắc Ninh, (vắng mặt).

3. Ông Dương Văn Q1, sinh năm 1980, địa chỉ: xóm C, thôn H, xã X, tỉnh Bắc Ninh, (vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị O, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm C, thôn H, xã X, tỉnh Bắc Ninh, (vắng mặt).

** Người kháng cáo:* Ông Dương Đức H là người khởi kiện

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2025, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, người khởi kiện ông Dương Đức H trình bày:*** Gia đình ông là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất diện tích 1107,2m² tại xóm C, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh). Thửa đất này có một cạnh tiếp giáp với ngõ đi chung của tập thể và giáp với phần đất của hộ ông Dương Văn Đ. Tuy nhiên, ngõ đi chung tiếp giáp với đất của gia đình ông và gia đình ông Đ nêu trên đã bị gia đình ông Đ lấn chiếm và xây dựng các công trình, cổng sắt trái phép trên đất, bịt kín hai đầu ngõ đi chung từ năm 2012 dẫn đến gia đình ông không thể đi lại lưu thông qua ngõ đi chung này.

Ông có làm đơn tố cáo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã X), ngày 26/9/2022, Chủ tịch UBND xã H đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-UBND với nội dung: "Việc công dân tố cáo ông Dương Văn Đ lấn chiếm đường tiểu ngõ của tập thể từ năm 2012 để xây công trình trái phép là có cơ sở.

Sau khi ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL -UBND nêu trên, UBND xã H lại không xem xét xử lý hành vi lấn chiếm ngõ đi chung của hộ ông Đ theo Kết luận nội dung tố cáo ông H tiếp tục có đơn khiếu nại. Ủy ban nhân dân xã H đã ban hành các thông báo và văn bản trả lời đơn của ông H cụ thể: Thông báo số 133/TB-UBND ngày 28/11/2022; Thông báo số 02/TB-UBND

ngày 29/01/2024 ; Văn bản số 39/UBND - VP ngày 07/6/2024; Văn bản số 99/UBND - VP ngày 27/9/2024 ; Văn bản số 23/UBND - VP ngày 14/5/2024.

Ngày 02/10/2024 ông H đã có đơn đề nghị UBND xã H xử lý đối với hành vi lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên đường ngõ đi chung của hộ ông Đ theo Kết luận số 01/KL-UBND ngày 26/09/2022. UBND xã H ban hành Văn bản số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024, với nội dung "không xem xét xử lý ông Dương Văn Đ, thôn H, xã H, theo kết luận số 01/KL-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND xã H".

Không đồng ý việc UBND xã H đã kết luận hộ ông Đ có hành vi lấn chiếm đất ngõ đi chung nhưng lại không xem xét xử lý nêu trên. Do đó, ngày 14/11/2024 ông đã có đơn khiếu nại đối với Văn bản số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024.

Ngày 18/12/2024 UBND xã H ban hành Văn bản số 118/UBND-VP, với nội dung cho rằng nội dung đơn của ông trùng lặp nhiều lần, đã được Chủ tịch UBND xã giải quyết, trả lời nhiều lần, do đó UBND xã H giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết đã được trả lời ở các văn bản trước và không xem xét giải quyết lại vụ việc.

Việc UBND xã H ban hành Văn bản số 108/UBND-VP và Văn bản 118/UBND-VP có nội dung không xem xét xử lý hành vi lấn chiếm đất ngõ đi chung của hộ ông Đ theo Kết luận số 01/KL-UBND đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ông khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết các vấn đề sau:

1. Hủy bỏ toàn bộ Văn bản số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024 của Chủ tịch UBND xã H (nay là xã X) về việc trả lời đơn của ông Dương Đức H, thôn H, xã H (nay là xã X);

2. Hủy bỏ toàn bộ Văn bản số 118/UBND-VP đề ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND xã H (nay là xã X); về việc trả lời đơn của ông Dương Đức H, thôn H, xã H (nay là xã X);

3. Buộc gia đình ông Dương Văn Đ tháo dỡ toàn bộ các công trình xây dựng do gia đình ông Đ xây dựng trái phép trên diện tích đất đã lấn chiếm ngõ đi chung nêu trên để trả lại ngõ đi chung cho tập thể.

4. Yêu cầu Tòa án hủy bỏ một phần kết luận số 01 cụ thể là: "Tại mục 3 kết luận yêu cầu hộ ông Đ giữ nguyên hiện trạng để được cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định". Buộc Ủy ban nhân dân xã H (nay là Chủ tịch UBND xã X) phải tiếp tục thực hiện nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày

26/09/2022 xử lý hành vi lấn chiếm đường tiểu ngõ để xây dựng công trình trái phép của ông Đ theo quy định của pháp luật và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc hộ ông Đ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định.

**** Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X trình bày :***

Đối với yêu cầu hủy bỏ 02 văn bản trả lời khiếu nại số 118/UBND-VP và số 108/UBND-VP của Chủ tịch UBND xã H (nay là xã X), UBND xã sẽ xem xét lại nếu có vi phạm sẽ thu hồi và hủy bỏ. Nếu không thì sẽ giữ nguyên nội dung. Phần đất tranh chấp là ngõ đi chung của hợp tác xã trước năm 1992, việc hợp tác xã giao đất cho hộ ông H và hộ ông Đ là không đúng thẩm quyền vì hợp tác xã không có thẩm quyền giao đất theo Luật đất đai năm 1987.

Đối với các yêu cầu khác của người khởi kiện: Buộc gia đình ông Dương Văn Đ tháo dỡ toàn bộ các công trình do gia đình ông Đ xây dựng trái phép trên diện tích đất đã lấn chiếm ngõ đi chung nêu trên để trả lại ngõ đi chung cho tập thể.

Yêu cầu Tòa án hủy bỏ một phần kết luận số 01/KL-UBND cụ thể là: Tại mục 3 kết luận "yêu cầu hủy bỏ hộ ông Đ giữ nguyên hiện trạng để được cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết xử lý theo quy định". Buộc UBND xã H nay là UBND xã X phải tiếp tục thực hiện nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày 26/09/2022 xử lý hành vi lấn chiếm đường tiểu ngõ để xây dựng công trình trái phép của ông Đ theo quy định của pháp luật và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc hộ ông Đ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định.

Quan điểm của Chủ tịch UBND xã giữ nguyên nội dung kết luận 01 và không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Đối với trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền từ các giai đoạn trước nếu các hộ dân sử dụng ổn định qua các thời kỳ thì cơ quan có thẩm quyền vẫn xem xét công nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Đ, bà Nguyễn Thị T1 trình bày:*** Về nguồn gốc của diện tích đất tranh chấp mà ông H yêu cầu gia đình ông, bà tháo dỡ công trình xây dựng trên đất là của Hợp tác xã H2 sử dụng để làm lối đi chung của các hộ dân. Đến năm 1992 do các hộ dân không có nhu cầu đi lại nên Hợp tác xã Hương C đã bán đất trái thẩm quyền. Gia đình ông bà đã mua lại phần đất này. Khi ông bà mua đất của Hợp tác xã có viết giấy "*Biên bản nhượng đất*" ngày 20/6/1992 và có chữ ký của ông Quốc S - là Phó

chủ nhiệm Hợp tác xã. Sau khi mua đất ông xây tường bao, cổng sắt. Đến năm 2008 gia đình ông bà được cấp Giấy CNQSD đất lần đầu đối với toàn bộ diện tích đất mà gia đình ông đang sử dụng, trong đó có cả phần đất mà ông đã mua của Hợp tác xã H2 tổng diện tích được cấp là 800m².

Ông bà xác định phần đất hiện nay ông H yêu cầu ông bà tháo dỡ công trình trên đất trả lại ngõ đi chung cho tập thể đã được ông bà mua lại của Hợp tác xã, phần đất này hiện nay là của gia đình ông bà, việc ông bà xây dựng công trình trên đất là hợp pháp, ông bà đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất vào năm 2008.

Ngõ đi chung hiện nay cũng chỉ đi vào phần đất nhà ông bà, gia đình ông H hiện nay đang đi bằng lối đi khác. Vì vậy ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, không đồng ý tháo dỡ công trình xây dựng trên phần đất này.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Q1 và chị Phạm Thị O trình bày:** Nhất trí như lời trình bày của ông Đ bà T1. Anh chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, không đồng ý tháo dỡ công trình xây dựng trên phần đất này.

Với nội dung trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2025/HC-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm đ khoản 3 Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 11; Điều 18 Luật khiếu nại; Luật tổ chức chính quyền địa phương. Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy chế phân định thẩm quyền của địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ Điều 203; Điều 204 luật Đất đai năm 2013. Căn cứ Điều 5, 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đức H, cụ thể:

- Bác yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Văn bản số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024 và 118/UBND-VP đề ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND xã H (nay là xã X) về việc trả lời đơn của ông Dương Đức H.

- Bác yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Văn bản số 118/UBND-VP ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND xã H (nay là xã X) về việc trả lời đơn của ông Dương Đức H, thôn H, xã H (nay là xã X):

- Bác yêu cầu Tòa án hủy bỏ một phần kết luận số 01 cụ thể là: "Tại mục 3 kết luận yêu cầu hộ ông Đ giữ nguyên hiện trạng để được cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định". Buộc UBND xã H (nay là UBND xã X) phải tiếp tục thực hiện nội dung tố cáo số 01 ngày 26/09/2022 xử lý hành vi lấn chiếm đường tiểu ngõ để xây dựng công trình trái phép của ông Đ theo quy định của pháp luật và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc hộ ông Đ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2025, ông Dương Đức H có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng hành chính trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Người khởi kiện đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng hành chính, Người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng hành chính.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2, Điều 241; khoản 2, Điều 165; điểm h, khoản 1, Điều 143 Luật TTHC đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông H, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc Chủ tịch UBND xã H (nay là UBND xã X) thực hiện hành vi hành chính xử lý dứt điểm hành vi của ông Đ theo nội dung

kết luận tố cáo số 01 ngày 26/9/2022. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu: Buộc gia đình ông Dương Văn Đ tháo dỡ toàn bộ các công trình xây dựng do gia đình ông Đ xây dựng trái phép trên diện tích đất đã lấn chiếm ngõ đi chung nêu trên để trả lại ngõ đi chung cho tập thể.

* Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326 của U Quốc hội ông H không phải chịu án phí HCPT

- Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thủ tục kháng cáo: Ngày 30/9/2025, Toà án cấp sơ thẩm nhận được đơn đề ngày 29/9/2025 của người khởi kiện là ông Dương Đức H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 02/2025/HC-ST ngày 20/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, ông H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Đơn kháng cáo của ông H nộp trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 206, 209 Luật tố tụng hành chính nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của ông H theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện: Ông H khởi kiện các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND xã H (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch UBND xã X). Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại khoản 16 Điều 20 Luật đất đai năm 2024. Cấp sơ thẩm không nhận định về hành vi hành chính bị khởi kiện là thiếu sót.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Kết luận nội dung tố cáo ông Dương Văn Đ, công dân thôn H, xã H số 01/KL-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (trước khi sáp nhập), thì thấy:

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (trước khi sáp nhập) ban hành là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật tố cáo năm 2018.

- Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định hành chính bị kiện: Tháng 6/2022 ông H làm đơn tố cáo hộ gia đình ông Dương Văn Đ có hành vi lấn, chiếm đường tiểu ngõ của tập thể từ năm 2012 và xây dựng công trình trái phép làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông. Ngày 23/6/2022, Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định về việc thụ lý tố cáo là phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật tố cáo năm 2018. Ngày 26/9/2022, Chủ tịch UBND xã H đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-UBND, kết luận nội dung tố cáo ông Dương Văn Đ, công dân thôn H, xã H là phù hợp với quy định tại Điều 35 Luật tố cáo năm 2018, thời hạn giải quyết tố cáo là quá thời hạn quy định tại Điều 30 Luật tố cáo năm 2018. Mặc dù quá hạn giải quyết nhưng vẫn đảm bảo về trình tự thủ tục. Do vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ.

[2.2]. Đối với các văn bản số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024; số 118/UBND-VP ngày 18/12/2024 và Thông báo số 133/TB-UBND ngày 29/11/2022; Thông báo số 02/TB-UBND ngày 29/01/2024; Văn bản số 23/UBND - VP ngày 14/5/2024; Văn bản Số 39/UBND - VP ngày 07/6/2024; Văn bản số 99/UBND - VP ngày 27/9/2024, V/v trả lời đơn của ông H, thì thấy: Sau khi có kết luận tố cáo, ông H có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã H để thực hiện theo kết luận tố cáo số 01/KL-UBND ngày 26/9/2022, nhưng Ủy ban nhân dân xã H không thụ lý đơn khiếu nại của ông H là không phù hợp với quy định tại Điều 7, Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm: Ngày 20/8/2025 UBND xã X (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND xã H) đã ban hành quyết định 1378/QĐ-UBND thu hồi Công văn số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024; Công văn số 118/ UBND-VP ngày 18/12/2024. Ngày 21/8/2025 UBND xã X đã ban hành quyết định 1389/QĐ-UBND thu hồi Thông báo 02/TB-UBND ngày 29/01/2024; Công văn số 23/UBND - VP ngày 14/5/2024; Công văn số 39/UBND - VP ngày 07/6/2024; Công văn số 99/UBND - VP ngày 27/9/2024 về việc giải quyết đơn của ông H. Ngày 18/9/2025 UBND xã X ban hành quyết định 1962/QĐ-UBND

thu hồi Thông báo số 133/TB-UBND ngày 28/11/2022. Đến khi xét xử sơ thẩm đối tượng khởi kiện là các văn bản số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024; số 118/UBND-VP ngày 18/12/2024 không còn. Do vậy, cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông H là có căn cứ.

[2.3]. Xét đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân xã H (nay là Chủ tịch UBND xã X) phải tiếp tục thực hiện nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày 26/09/2022, đây là hành vi hành chính, thì thấy: Sau khi có kết luận tố cáo, ông H có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã H để thực hiện theo kết luận tố cáo số 01/KL-UBND ngày 26/9/2022. Ngày 31/10/2024 UBND xã H ban hành Văn bản số 108/UBND-VP, chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại là "*không xem xét xử lý ông Dương Văn Đ, thôn H, xã H, theo kết luận số 01/KL-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND xã H*". Ngày 20/8/2025 UBND xã X (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của UBND xã H) đã ban hành quyết định 1378/QĐ-UBND thu hồi Công văn số 108 nêu trên. Như vậy, đến thời điểm xét xử sơ thẩm Chủ tịch UBND xã H (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X) vẫn chưa thực hiện hành vi hành chính theo kết luận nội dung tố cáo số 01/KL-UBND ngày 26/9/2022 là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật tố cáo năm 2018. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông H về hành vi hành chính là có căn cứ. Cấp sơ thẩm không nhận định đối với yêu cầu khởi kiện này của ông H nhưng lại bác yêu cầu là không đúng quy định pháp luật và thiếu sót. Do vậy, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

[2.4]. Đối với yêu cầu buộc gia đình ông Dương Văn Đ tháo dỡ toàn bộ các công trình xây dựng do gia đình ông Đ xây dựng trái phép trên diện tích đất đã lấn chiếm ngõ đi chung nêu trên để trả lại ngõ đi chung cho tập thể, thì thấy: Đây không phải là hành vi hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính, do vậy không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật tổ tụng hành chính. Cấp sơ thẩm có thụ lý đối với yêu cầu này nhưng không xem xét giải quyết là thiếu sót.

[3]. Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa, ông H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật tổ tụng hành chính, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Dương Đức H. Sửa bản án sơ thẩm 02/2025/HC-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đức H về việc đề nghị:

- Hủy bỏ toàn bộ Văn bản số 108/UBND-VP ngày 31/10/2024 và 118/UBND -VP đề ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND xã H (nay là xã X) về việc trả lời đơn của ông Dương Đức H.

- Hủy bỏ toàn bộ Văn bản số 118/UBND-VP ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND xã H (nay là xã X) về việc trả lời đơn của ông Dương Đức H, thôn H, xã H (nay là xã X).

- Hủy bỏ một phần kết luận số 01 cụ thể là: "Tại mục 3 kết luận yêu cầu hộ ông Đ giữ nguyên hiện trạng để được cấp có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định".

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đức H: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Ủy ban nhân dân xã H thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của luật tố cáo năm 2018.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu: Buộc gia đình ông Dương Văn Đ tháo dỡ toàn bộ các công trình xây dựng do gia đình ông Đ xây dựng trái phép trên diện tích đất đã lấn chiếm ngõ đi chung nêu trên để trả lại ngõ đi chung cho tập thể.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Đức H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh Bắc Ninh;

- Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Phòng thi hành án Khu vực 2-Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

Ngô Thị Thanh Hảo